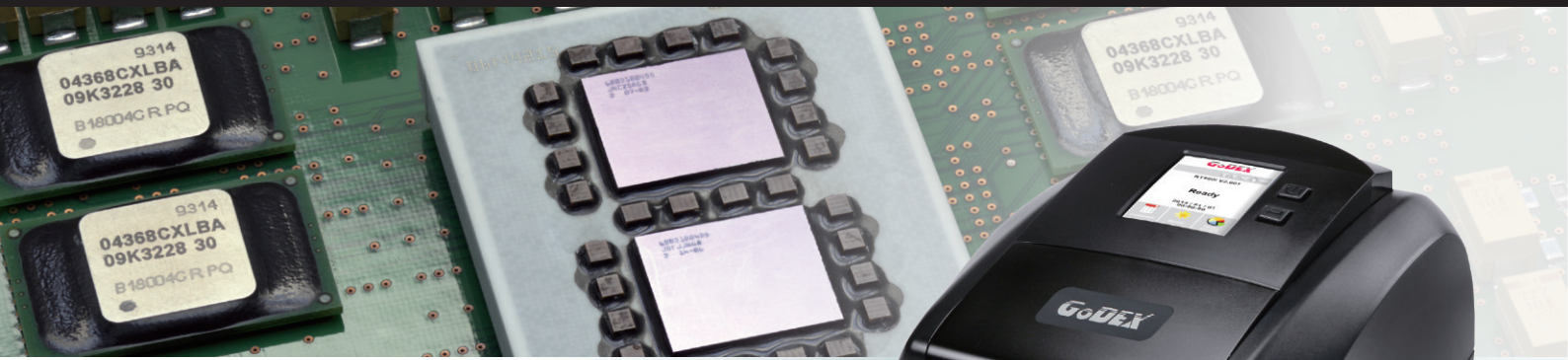




Máy in để bàn

RT863i



600 DPI mang lại chất lượng in vượt trội trên máy in để bàn

RT863i là 600dpi nhỏ gọn nhất với thị trường máy in để bàn dài bằng 300m. Được trang bị các công nghệ hàng đầu, RT863i mang lại chất lượng in cao nhất với mức giá phải chăng



Bảng điều khiển màn hình cảm ứng mở rộng để vận hành trực quan và dễ dàng



Nhiều giao diện cùng với WiFi, bluetooth tùy chọn để tích hợp dễ dàng



Nút chữ "C" cải tiến giúp cho việc Căn chỉnh nhãn trở nên đơn giản và nhanh chóng

GoDEX



Specification

RT863i

Model		RT863i
Phương pháp in		Truyền nhiệt / Nhiệt trực tiếp
Độ phân giải		600 dpi (24 chấm / mm)
Tốc độ in		3 IPS (76,2 mm/s)**
Chiều rộng bản in		4,16" (105,6 mm)
Độ dài bản in		Tối thiểu. 0,16 "(4 mm) **; Tối đa 15 "(381 mm)
Bộ vi xử lý		32 Bit RISC CPU
Bộ nhớ	Flash SDRAM	128 MB Flash (60 MB sử dụng lưu trữ) 32MB
Loại cảm biến		Cảm biến phản xạ có thể điều chỉnh (phạm vi điều chỉnh toàn bộ chiều rộng) Cảm biến truyền cố định và được căn giữa
Decal mã vạch	Các loại:	Dạng liên tục, nhãn khoảng cách, cảm biến dấu đen và đục lỗ, chiều dài nhãn được đặt bằng cảm biến tự động hoặc lập trình
	Chiều rộng	0.79" (20 mm) Min. – 4,64" (118 mm) Max.
	Độ dày	0,003" (0,076 mm) Min. - 0,008" (0,20 mm) Max. **
	Đường kính cuộn decal	Max. 5" (127 mm)
	Đường kính lõi	1" (25,4 mm), 1,5" (38,1mm)
Ruy băng mực	Các loại	Wax, wax/resin, resin
	Đường kính cuộn băng	2,67" (68 mm)
	Đường kính lõi	1" (25,4 mm)
	Chiều dài	984.25' (300 m)
	Chiều rộng	1,18" Min. - 4,33" (30 mm - 110 mm) Max.
Ngôn ngữ máy in		Tự động chuyển ngôn ngữ EZPL, GEPL, GZPL
Phần mềm	Phần mềm thiết kế nhãn Driver DLL	GoLabel (chỉ dành cho máy có ngôn ngữ EZPL) Windows 2000, XP, Vista, Windows 7, 8.1 and 10 , Windows Server 2003 & 2008 &2012 \ MAC \ Linux Win CE, .NET, Andriod, Windows Mobile, Windows 2000 / XP / VISTA / Windows 7 / Windows 8.1/Windows 10
Phòng chữ tích hợp	Phòng Bitmap	6, 8, 10, 12, 14, 18, 24, 30, 16X26 and OCR A & B Phòng chữ bitmap có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270° Phòng chữ bitmap có thể mở rộng 8 lần theo hướng ngang và dọc Phòng TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0°, 90°, 180°, 270°
Phòng chữ tải xuống	Phòng Bitmap Phòng Asian Phòng TTF	Có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270° 0°, 90°, 180°, 270° rotatable and 8 times expandable in horizontal and vertical directions Phòng TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0°, 90°, 180°, 270°
Mã vạch	Mã vạch 1D	China Postal Code, Codabar, Code 11, Code 32, Code 39, Code 93, Code 128 (subset A, B, C), EAN-8, EAN-13, EAN 8/13 (with 2 & 5 digits extension), EAN 128, FIM, German Post Code, GS1 DataBar, HIBC, Industrial 2 of 5 , Interleaved 2-of-5 (1 2 of 5), Interleaved 2- of 5 with Shipping Bearer Bars, ISBT – 128, ITF 14, Japanese Postnet, Logmars, MSI, Postnet, Plessey, Planet 11 & 13 digit, RPS 128, Random Weight, Standard 2 of 5, Telepen, UPC-A, UPC-E, UPC-A and UPC-E with EAN 2 or 5 digit extension, UCC 128, UCC/EAN-128 K-Mart
	Mã vạch 2D	Aztec code, Code 49, Codablock F , Datamatrix code, MaxiCode, Micro PDF417, Micro QR code, PDF417, QR code, TLC 39
Bộ mã		CODEPAGE 437, 850, 851, 852, 855, 857, 860, 861, 862, 863, 865, 866, 869, 737 WINDOWS 1250, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1257 Unicode UTF8 \ UTF16BE \ UTF16LE
Đồ họa		Các loại tệp đồ họa tích hợp là BMP và PCX, các định dạng đồ họa khác có thể tải xuống từ phần mềm
Cổng kết nối		Serial port: RS-232 (DB-9) USB Device port (B-Type) IEEE 802.3 10/100 Base-Tx Ethernet port (RJ-45) USB Host (A-Type) Parallel Port (Mini-Centronics)
Bảng điều khiển		Màn hình cảm ứng màu LCD 3,2" Nút điều khiển Phím điều khiển: FEED Nút bật / tắt nguồn
Điện năng yêu cầu		Tự động chuyển 100-240VAC, 50-60Hz
Đồng hồ thời gian thực		Tùy chọn thêm
Môi trường	Nhiệt độ hoạt động Nhiệt độ bảo quản	41°F to 104°F (5°C to 40°C) -4°F to 140°F (-20°C to 60°C)
Độ ẩm	Hoạt động Bảo quản	25-85%, không ngưng tụ 10-90%, không ngưng tụ
Chứng nhận		CE (EMC) \ FCC Class A \ CB \ UL \ cUL
Kích thước	Chiều dài Chiều cao Chiều rộng	11,0" (280 mm) 7,7" (195 mm) 8,3" (210 mm)
Khối lượng		5,9 lbs (2,7 Kg) , Không bao gồm vật tư tiêu hao
Tùy chọn thêm		Máy bóc tem nhãn tự động Dao cắt tự động Giá đỡ cuộn tem nhãn bên ngoài, đường kính tối đa 10" (250mm) Máy cuộn decal tự động Chức năng Bluetooth Wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n)

** Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo. Tất cả các tên công ty và/hoặc tên sản phẩm đều là nhãn hiệu và/hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng.
Việc tuân thủ thông số về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa có thể phụ thuộc vào sự khác nhau về chất liệu không tiêu chuẩn như: loại nhãn, độ dày, khoảng cách, cấu trúc lót, v.v. GoDEX vui lòng kiểm tra các chất liệu không tiêu chuẩn về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa.